TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST - HNGĐ	*Bắc Kạn, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Hà Duy B, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 10, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

***** Bị đơn: Chị Bàn Thị N, sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Duy B và chị Bàn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hà Duy B và chị Bàn Thị N thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh Hà Duy B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Hải B1, sinh ngày 15/01/2009 cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

** Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Hà Duy B không yêu cầu chị Bàn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về tài sản chung và vay nợ chung:* Anh Hà Duy B và chị Bàn Thị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Anh Hà Duy B tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 02182 ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Hà Duy B được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố;
- UBND xã S, B (nơi ĐKKH);
- Chi cục THAND thành phố;
- TATND tỉnh + BBHGT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương